

Đơn vị báo cáo : **TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN**

Địa chỉ : 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Tp HCM

Mã số thuế : 0300401524

Mẫu số **B 02a - DN**

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	1,924,759,261,488	1,397,980,355,289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		858,512,122	969,443,319
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 -02)	10		1,923,900,749,366	1,397,010,911,970
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	1,674,244,141,673	1,184,293,521,400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		249,656,607,693	212,717,390,570
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	47,416,873,207	33,431,834,365
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	24,617,996,125	52,684,286,498
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>10,699,928,099</i>	<i>8,914,892,516</i>
8. Chi phí bán hàng	24		94,082,460,892	65,106,155,605
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		84,009,793,373	71,022,552,089
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20+(21-22)-(24+25) }	30		94,363,230,510	57,336,230,743
11. Thu nhập khác	31		2,644,011,460	11,582,621,287
12. Chi phí khác	32		559,456,310	8,596,022,799
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		2,084,555,150	2,986,598,488
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		96,447,785,660	60,322,829,231
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	21,730,647,106	13,434,529,994
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 -51- 52)	60		74,717,138,554	46,888,299,237
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3,174	1,964

Ngày 23 tháng 03 năm 2010

Người lập biểu

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bích Thủy

Nguyễn Trâm Anh

BÙI VĂN TIẾN

(Đã ký)

(Đã ký)